

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2017/HSPT

Ngày: 03/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Thủy và ông Nguyễn Văn bằng

- Thư ký phiên tòa: Vũ Đình Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2017/HSPT, ngày 14-7-2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N và 07 bị cáo về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2017/HSST ngày 08-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN N - Sinh năm: 1964, tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ văn hóa: 8/10; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn M và con bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L - sinh năm 1967 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 20/01/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay – Có mặt.

2. Họ và tên: VÕ TẤN T1. Sinh năm: 1986, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Võ T (đã chết) và con bà Đặng Thị H - sinh năm 1953; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim C - sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 4 năm 2016 bị Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 750.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2017 đến ngày 06/3/2017, bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến nay – Có mặt.

3. Họ và tên: NGUYỄN QUỐC H. Sinh năm: 1984, tại tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Thanh S (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1950; Bị cáo có vợ là Trịnh Thị H - sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 149/2013/HSPT ngày 10/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2017 đến ngày 23/3/2017, bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến nay – Có mặt.

4. Họ và tên: NGUYỄN VĨNH T2. Sinh năm: 1975, tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1939 và con bà Trương Thị L - sinh năm 1946; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Trà M - sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2002.

Nhân thân: Ngày 29/9/2014 bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số: 06/2009/HSST ngày 16/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 13/01/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2017 đến ngày 23/3/2017, bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến nay – Có mặt.

5. Họ và tên: VÕ MAI P. Sinh năm: 1970, tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Buôn M, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Võ Đăng Q (đã chết) và con bà Mai Thị Phương C - sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Hồ Thị C - sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 197/2008/HSPT ngày 11/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng 08 ngày về tội “Đánh bạc”.

- Tại Bản án số 24/2011/HSST ngày 07/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xử phạt 03 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, ngày 07/7/2014 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến nay – Có mặt.

6. Họ và tên: DƯƠNG HẢI Đ. Sinh năm: 1971, tại tỉnh Hòa Bình;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn X1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Dương Ngọc L (đã chết) và con bà Trần Thị Kim N - sinh năm 1945; Bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Hồ Thị Kim T - sinh năm 1975 và có 01 con, sinh năm 2010.

Nhân thân: Tại Bản án số 24/2011/HSST ngày 07/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xử phạt bị cáo 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2017 đến ngày 20/01/2017, bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến nay – Có mặt.

7. Họ và tên: TRẦN HỮU T3 (Tên gọi khác: O) - Sinh năm: 1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi cư trú: Thôn X2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trần Hữu B - sinh năm 1946 và con bà Trần Thị Hồng P - sinh năm 1948; Bị cáo có vợ là Lê Thị T - sinh năm 1985 và có 01 con, sinh năm 2010.

Nhân thân: Tại Bản án số 19/2007/HSST ngày 02/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 28/6/2008 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/5/2017 đến nay – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N: Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2017, Nguyễn Văn N và Võ Tấn T1 đi đến quán cà phê “U” ở Thôn X, xã E, huyện C do bà Đặng Thị O làm chủ để uống cà phê. Trong

lúc ngồi uống cà phê thì N và T1 nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền, cả hai thống nhất là sẽ cùng làm cái để các đối tượng khác đặt cược.

Do không có tiền để làm cái nên N đưa xe mô tô của N (hiệu SYM, loại xe Attila, không có biển kiểm soát) đi cầm cố nhưng không có ai đồng ý cầm. N đi xuống khu vực chợ E mua một bộ bầu cua gồm 06 viên xúc xắc, mỗi viên có 06 mặt có hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai rồi đi về nhà lấy 01 cái tô và 01 cái đĩa làm bằng kim loại màu trắng để làm công cụ xóc bầu cua.

Sau khi chuẩn bị công cụ đánh bạc xong, N đưa đến quán cà phê “U” sau đó cùng Võ Tấn T1 đi đến nhà Dương Hải Đ ở gần quán “U” để tìm người cầm xe thì gặp ông Võ Tấn H là anh trai của T1 ở đây. T1 hỏi mượn ông H 2.000.000 đồng và nói để đi phở có việc nên ông H đưa cho T1 2.000.000 đồng và không hỏi gì thêm. Sau khi có tiền, N và T1 quay lại quán “U”. Lúc này tại quán có một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đang ngồi uống cà phê, thấy N và T1 đưa bộ bầu cua ra xóc tại bàn uống cà phê thì cũng tham gia đặt cược một số lần nhưng không xác định được việc thắng, thua và ra về trước. Một lúc sau thì có Nguyễn Quốc H, Trần Hữu T3, Nguyễn Vĩnh T2, Dương Hải Đ, Võ Mai P, Nguyễn Thanh D và Phan P đến tham gia đánh bạc.

Theo các bị cáo khai khi bắt đầu tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn N và Võ Tấn T1 vay ông H 2.000.000đ để chung nhau làm cái (*khi đánh bạc N và T1 thắng được của các con bạc nên đã trả lại cho ông H*); Nguyễn Quốc H có 300.000đ, trong quá trình đánh bạc do bị thua hết nên mượn của Phan P 2.000.000đ để tiếp tục đánh bạc; Nguyễn Vĩnh T2 mang theo 460.000đ; Dương Hải Đ mang theo 300.000đ; Nguyễn Thanh D mang theo 3.010.000đ; Trần Hữu T3 mang theo 300.000đ; Võ Mai P mang theo 200.000đ; Phan P mang theo 62.000 đồng, trong quá trình đánh bạc do bị thua hết nên mượn của Nguyễn Thanh D 100.000đ để tiếp tục đánh bạc và thắng được hơn 3.000.000đ, cho H mượn 2.000.000đ. Tất cả số tiền nêu trên, các bị cáo đều dùng vào mục đích đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc đến 20 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang, gồm: Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Vĩnh T2, Dương Hải Đ và Nguyễn Thanh D; còn Võ Mai P, Võ Tấn T1, Trần Hữu T3 và Phan P đã bỏ chạy. Thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 6.610.000đ và một bộ dụng cụ dùng để xóc bầu cua.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2017/HSST ngày 08-6-2017 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, đã quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Võ Tấn T1,

Nguyễn Quốc H, Nguyễn Vĩnh T2, Dương Hải Đ, Võ Mai P, Trần Hữu T3 (O) phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H: 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam 23/5/2017, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam lần thứ nhất từ ngày 17/01/2017 đến ngày 23/3/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T2: 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2017, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam lần thứ nhất từ ngày 18/01/2017 đến ngày 23/3/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn T1: 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2017, được khấu trừ thời gian tạm giam lần thứ nhất từ ngày 15/02/2017 đến ngày 06/3/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Võ Mai P: 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T3 (O): 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Dương Hải Đ: 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2017, được khấu trừ thời gian tạm giữ lần thứ nhất từ ngày 18/01/2017 đến ngày 20/01/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 20/01/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Phan P, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13-6-2017, các bị cáo Võ Tấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Vĩnh T2, Dương Hải Đ, Võ Mai P, Trần Hữu T3 (O) có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn N, Võ Tấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Vĩnh T2, Dương Hải Đ, Võ Mai P, Trần Hữu T3 (O) vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N, Võ Tấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Vĩnh T2, Dương Hải Đ, Võ Mai P, Trần Hữu T3 (O) về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp được chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày lời bào chữa: Bị cáo N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo có trình độ văn hóa thấp và hoàn cảnh khó khăn, hiện đang bị đau phải điều trị ở bệnh viện. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Võ Tấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Vĩnh T2, Dương Hải Đ, Võ Mai P, Trần Hữu T3 (O) được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Văn N được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn N, Võ Tấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Vĩnh T2, Dương Hải Đ, Võ Mai P, Trần Hữu T3 (O) tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 17/01/2017, tại quán cà phê “U” thuộc Thôn X, xã E, huyện C, Nguyễn Văn N, Võ Tấn T1, Nguyễn Quốc H,

Nguyễn Vĩnh T2, Dương Hải Đ, Võ Mai P, Trần Hữu T3 và Phan P cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền đến 20 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang, thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 6.610.000 đồng và một bộ dụng cụ dùng để xóc bầu cua. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N, Võ Tấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Vĩnh T2, Dương Hải Đ, Võ Mai P, Trần Hữu T3 (O), Phan P về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt mà Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn N 03 tháng tù, Nguyễn Quốc H 07 tháng tù, Nguyễn Vĩnh T2 07 tháng tù và Trần Hữu T3 04 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Vĩnh T2, Trần Hữu T3 và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn N, mà cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là phù hợp. Đối với mức hình phạt của các bị cáo Dương Hải Đ 04 tháng tù, Võ Mai P 04 tháng tù, Võ Tấn T1 04 tháng tù mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên có phần nghiêm khắc, do các bị cáo này có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi con nhỏ, bị cáo T1 có mẹ là người có công với cách mạng. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Võ Tấn T1, Dương Hải Đ và Võ Mai P.

[3] Án phí: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Vĩnh T2, Trần Hữu T3 và Nguyễn Văn N về phần hình phạt.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Hải Đ, Võ Mai P và Võ Tấn T1 về phần hình phạt.

Sửa bản án sơ thẩm số: 13/2017/HSST ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 20/01/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H: 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam 23/5/2017, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam lần thứ nhất từ ngày 17/01/2017 đến ngày 23/3/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T2: 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2017, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam lần thứ nhất từ ngày 18/01/2017 đến ngày 23/3/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T3 (O): 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn T1: 03 (ba) tháng 01 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2017, được khấu trừ thời gian tạm giam lần thứ nhất từ ngày 15/02/2017 đến ngày 06/3/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam, nên căn cứ vào khoản 5 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Mai P: 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Hải Đ: 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2017, được khấu trừ thời gian tạm giữ lần thứ nhất từ ngày 18/01/2017 đến ngày 20/01/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Vĩnh T2, Trần Hữu T3 (O), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Dương Hải Đ, Võ Mai P, Võ Tấn T1 không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- T.H.A hình sự Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh